

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẨM LỆ
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2017/HSST

Ngày: 03/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức Hiếu

Ông Nguyễn Phước

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tham gia phiên tòa có:
Ông Đặng Thái Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2017/TLST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2017/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

LÊ THỊ NG, sinh năm 1957; nơi ĐKNKTT: tổ A, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; chỗ ở: số 193 đường N, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: nội trợ; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Lê T (c) và bà Nguyễn Thị M (c); tiền án, tiền sự: không; chồng: Nguyễn T, sinh năm 1956; bị cáo có 4 người con, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1992; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Bà Phạm Thị Nh, sinh năm 1968 (chết)

Đại diện hợp pháp cho bà Phạm Thị Nh có ông Phạm Công K, sinh năm 1992 (là con ruột); trú tại: thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Nam; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Công ty TNHH P; địa chỉ: Kiệt C đường L, phường C quận T, thành phố Đà Nẵng

Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH P là ông Nguyễn Đình N, sinh năm 1979; chức vụ: Giám đốc; vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Đình Ph, sinh năm 1977; trú tại: thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Nam; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 20 phút ngày 14/02/2017, bà Lê Thị Ng điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 43C1-247.36 chở theo sau chị Phạm Thị Nh chạy trên đường C hướng về cầu vượt Hòa Cầm. Khi đến ngã tư đường C và Đ, đèn giao thông chuyển sang màu đỏ, bà Ng cho xe dừng trước vạch dừng xe chờ chuyển hướng sang trái rẽ vào đường Đ về cầu C. Lưu lượng xe tại thời điểm này đông đúc, cùng chiều bên trái xe mô tô của bà Ng có xe ô tô tải biển kiểm soát 43C-094.07 do Nguyễn Đình Ph điều khiển đang dừng trước vạch dừng. Khi tín hiệu đèn giao thông chuyển sang màu xanh, bà Ng bật đèn tín hiệu chuyển hướng xe mô tô sang trái rẽ vào đường Đ. Tuy nhiên, khi bà Ng điều khiển xe mô tô chuyển hướng về bên trái do không chú ý quan sát xe chạy cùng chiều nên va chạm vào đầu xe ô tô tải mang biển kiểm soát 43C-094.07 khiến xe mô tô ngã về bên phải của xe làm bà Ng và bà Nh bị thương. Đến ngày 19/02/2017 bà Nh chết tại bệnh viện Đà Nẵng.

Tại bản kết luận giám định về tử thi số 151/GĐ-PY ngày 24/02/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: Bà Phạm Thị Nh tử vong là do đa chấn thương: Vỡ khung chậu phức tạp tăng sinh môn, trật khớp chậu cùng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Vụ tai nạn giao thông xảy ra vào lúc 10 giờ 20 phút, ngày 14/02/2017 tại đường giao nhau đường C và Đ thuộc phường K , quận C, thành phố Đà Nẵng trong điều kiện trời râm mát.

Tình trạng hiện trường của vụ tai nạn còn nguyên vẹn riêng người bị nạn được đưa đi cấp cứu không vạch dấu để lại.

Hiện trạng của đoạn đường nơi xảy ra tai nạn:

Vụ tai nạn giao thông xảy ra tại đoạn đường giao nhau C và Đ. Mặt đường C rộng 23m00 có dải phân cách cứng cố định rộng 2m00 chia mặt đường thành 02 phần đường xe chạy ngược chiều nhau mỗi phần đường rộng 10m50. Mặt đường Đ rộng 15m00 được chia thành 02 phần đường xe chạy ngược chiều nhau.

Chọn đỉnh dải phân cách hướng đường 2/9 của đường C tại khu vực xảy ra tai nạn làm mốc, trục lớp sau bên trái xe ô tô tải ben BKS: 43C-093.62 đo vuông góc vào mặt đỉnh dải phân cách là 0m90.

Các số đo còn lại được đo vào mép bên trái dải phân cách cứng theo hướng đường 2/9 đi về hướng cầu vượt Hòa Cầm của đường C làm mép chuẩn.

Mô tả theo số thứ tự vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết:

1. Xe ô tô tải ben BKS: 43C-093.62 đang đỗ trên mặt đường nhựa, đầu xe quay về hướng Hòa Cầm. Trục lớp trước bên trái xe ô tô đo vào mép đường chuẩn là 1m60, trục lớp sau bên trái xe ô tô đo vào mép đường chuẩn là 0m80.

2. Vết rê lốp sau bên trái xe ô tô tải ben BKS: 43C-093.62 trên diện 1m70 x 0m50, chiều hướng từ đậm đến nhạt theo hướng đường 2/9 về hướng Hòa Cầm. Đầu vết đo vào mép đường chuẩn là 1m10, cuối vết đo vào mép đường chuẩn là 1m10 và đo vào trục lớp sau bên trái xe ô tô tải ben BKS: 43C-093.62 là 3m20.

Vết rê lốp sau bên phải xe ô tô tải ben BKS: 43C-093.62 trên diện 2m40 x 0m50, chiều hướng từ đậm đến nhạt theo hướng đường 2 về hướng Hòa Cầm.

Đầu vết đo vào mép đường chuẩn là 2m55 và đo vuông góc đến đầu vết (2a) là 0m70, cuối vết đo vào mép đường chuẩn là 2m80

3. Xe ô tô con BKS: 43A-229.47 đang ở trạng thái đỗ xe, đầu xe hướng về Hòa Cầm, trục lớp trước bên trái xe ô tô đo vào mép đường chuẩn là 4m00, trục lớp sau bên trái xe ô tô đo vào mép đường chuẩn là 5m20 và đo đến trục lớp trước bên phải xe ô tô tải ben BKS: 43C-093.62 là 1m90.

4. Vết rê lớp sau bên trái xe ô tô BKS: 43A-299.47 trên diện 3m40 x 0m20 chiều hướng từ đậm đến nhạt theo hướng đường 2/9 về hướng Hòa Cầm và chệch sang phải. Đầu vết đo vào mép đường chuẩn là 3m00, cuối vết nằm trùng giữa lớp sau bên trái xe và mặt đường.

Vết rê lớp sau bên phải xe ô tô BKS: 43A-299.47 trên diện 3m40 x 0m20 chiều hướng từ đậm đến nhạt theo hướng đường 2/9 về hướng Hòa Cầm và chệch sang phải. Đầu vết đo vào mép đường chuẩn là 4m70, cuối vết nằm trùng giữa lớp sau bên trái xe và mặt đường

5. Vùng đất vỡ có kim loại rỉ của xe ô tô tải ben BKS: 43C-093.62 trên diện 1m10 x 0m40 nằm trên mặt đường phía trước đầu xe ô tô tải ben BKS: 43C-093.62. Tâm vết đo vào mép đường chuẩn là 4m10, đo đến trục lớp sau bên trái xe ô tô con BKS: 43A-299.47 là 1m90

6. Xe ô tô tải ben BKS: 43C-094.07 đang ở trạng thái đỗ xe, đầu xe quay về hướng Hòa Cầm. Trục lớp trước bên trái xe ô tô đo vào mép đường chuẩn là 0m70, trục lớp sau bên trái xe ô tô đo vào mép đường chuẩn là 1m00, trục lớp sau bên phải xe ô tô đo đến trục lớp trước bên trái xe ô tô con BKS: 229.47 là 3m40

7. Vết rê lớp sau bên trái xe ô tô tải ben BKS: 43C-094.07 trên diện 3m80 x 0m50 chiều hướng từ đậm đến nhạt theo hướng đường 2 về hướng Hòa Cầm. Đầu vết đo vào mép đường chuẩn là 1m20, cuối vết nằm trùng giữa lớp sau bên trái xe và mặt đường.

Vết rê lớp sau bên phải xe ô tô tải ben BKS: 43C-094.07 trên diện 3m90 x 0m50 chiều hướng từ đậm đến nhạt theo hướng đường 2 về hướng Hòa Cầm. Đầu vết đo vào mép đường chuẩn là 3m00, cuối vết đo lùi vào trục lớp sau bên phải xe là 0m70

Vết rê lớp trước bên trái xe ô tô tải ben BKS: 43C-094.07 trên diện 1m00 x 0m20 chiều hướng từ đậm đến nhạt theo hướng đường 2 về hướng Hòa Cầm. Đầu vết đo vào mép đường chuẩn là 0m80, cuối vết nằm trùng giữa lớp trước bên trái xe và mặt đường.

Vết rê lớp trước bên phải xe ô tô tải ben BKS: 43C-094.07 trên diện 0m50 x 0m20 chiều hướng từ đậm đến nhạt theo hướng đường 2 về hướng Hòa Cầm. Đầu vết đo vào mép đường chuẩn là 2m70 và đo lùi vào trục lớp trước bên phải xe là 0m50.

8. Xe mô tô BKS: 43C1-247.36 nằm ngã về bên phải xe, đầu xe quay về hướng Hòa Xuân. Trục lớp trước xe mô tô đo vào mép đường chuẩn là 1m30, trục lớp sau xe mô tô đo vào mép đường chuẩn là 2m30 và đo đến trục lớp trước bên phải xe ô tô tải ben BKS: 43C-094.07 là 1m40.

9. Vết xước nhựa đường dài không liên tục 6m40, đầu vết xước đo vào mép đường chuẩn là 2m45, cuối vết xước nằm ngay vị trí gác chân người lái bên phải xe mô tô BKS: 43C1-247.36 tiếp xúc mặt đường nhựa.

10. Vết su lốp xe dài liên tục 2m50, đầu vết đo vào mép đường chuẩn là 1m10, cuối vết nằm ngay tại vị trí su lốp xe mô tô BKS: 43C1-247.36 tiếp xúc mặt đường nhựa.

Kết quả khám nghiệm xe ô tô BKS 43C-094.07:

Vết 1: Mặt ngoài phía dưới cản kim loại phía trước đầu xe có vết va chạm làm sạch bụi đất trên diện 1m20 x 0m10, điểm gần nhất cách mép ngoài cùng bên phải cản kim loại trước đầu xe là 0m40, điểm cao nhất cách đất là 0m66.

Vết 2: Mặt dưới tấm kim loại bảo vệ két nước làm mát phía trước đầu xe có chàm vết xước không liên tục trên diện 0m40 x 0m50

Vết 3: Mặt dưới thùng kim loại màu xanh chứa nhớt của máy xe có chàm vết bào mòn và các chàm vết xước trên diện 0m45x 0m23 có hướng từ trước về sau, đoạn giữa thùng kim loại bị lõm vào trong hướng từ dưới lên trên.

Vết 4: Mặt dưới trục phía trước xe có vết va chạm làm trầy xước kim loại, sạch bụi đất không liên tục trên diện 0m90 x 0m07

Kiểm tra an toàn kỹ thuật của phương tiện:

Cho xe chạy trên mặt đường nhựa khô ráo tương tự hiện trường vụ tai nạn giao thông chạy với tốc độ 30km/h phanh gấp xe để lại 02 vết rê lốp mờ trên diện 1m57 x 0m47 (lốp sau bên trái) và 1m77 x 0m47 (lốp sau bên phải).

Kết quả khám nghiệm xe mô tô BKS: 43C1-247.36:

Vết 1: Đầu tay cầm lái bên phải có vết va chạm làm xơ và mòn vệt su.

Đầu tai thắng bên phải có vết va chạm làm mòn kim loại và cong lệch xuống dưới.

Gương chiếu hậu bên phải bị rơi ra ngoài.

Mặt ngoài bên phải ốp nhựa bảo vệ đèn chiếu sáng phía trước đầu xe có vết va chạm làm trầy xước nhựa trên diện 0m15 x 0m04, tâm vết cách đất 1m00 và cách đầu tay cầm lái bên phải là 0m25.

Vết 2: Ốp nhựa hông bên phải phía trước đầu xe có vết va chạm làm bung bách khớp nối hở ra khỏi xe.

Viền ốp nhựa có vết va chạm làm trầy xước nhựa, bào mòn nhựa trên diện 0m70 x 0m24, điểm thấp nhất cách đất 0m30 điểm cao nhất cách đất 0m19, điểm cao nhất cách đất 0m43.

Ốp nhựa màu đen bảo vệ ống giảm thanh có vết va chạm làm trầy xước bề vờ nhựa diện 0m34 x 0m10.

Vết 3: Hệ thống đèn chiếu sáng phía trước đầu xe bị bề vờ nhựa gương bảo vệ làm lộ đèn chiếu sáng bên trong.

Mặt ngoài phía dưới mặt nạ trước đầu xe có dính lại vết đất diện 0m12 x 0m11, điểm thấp nhất cách đất 0m57, tại vị trí này mặt nạ bị bung bách khớp nối hở ra khỏi xe.

Đoạn trước dè chắn bùn phía trước đầu xe có vết trầy xước, nứt vỡ nhựa trên diện 0m20 x 0m14.

Phuộc giảm xóc phía trước đầu xe bị cong lệch sang trái có hướng từ phải sang trái và cong gập về sau.

Vết 4: Ốp nhựa dưới gác để chân người ngồi lái bên trái có vết va chạm làm trầy xước vỡ nhựa trên diện 0m73 x 0m10 bung các khớp nối hở ra khỏi xe so với vị trí ban đầu là 0m06.

Tại vị trí đầu ốp nhựa có dính lại vết bụi đất diện 0m12x 0m24, điểm thấp nhất cách đất 0m18.

Vết 5: Đoạn dưới chân chống bên trái xe có dính lại vết sơn màu xanh dương trên diện 0m02 x 0m03.

Mặt ngoài kim loại đoạn nối gác chân bên trái người ngồi sau có vết trầy xước kim loại trên diện 0m06 x 0m03, tại vị trí này dính lại trên vết sơn màu xanh dương.

Vết 6: Ốp nhựa bảo vệ hông bên trái phía sau xe có vết va chạm làm bể vỡ nhựa, trầy xước nhựa trên diện 0m25 x 0m08, điểm thấp nhất cách đất 0m58.

Kiểm tra an toàn kỹ thuật của phương tiện:

- Thắng trước không có tác dụng
- Thắng sau có tác dụng
- Hệ thống côn, ga, đèn còi hoạt động bình thường.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về Bản kết luận giám định về tử thi số 151/GĐ-PY ngày 24/02/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng và kết quả khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn.

Bản cáo trạng số 32/KSĐT ngày 20/6/2017 Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ truy tố Lê Thị Ng về tội "*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*" theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Thị Ng từ 09 đến 12 tháng tù. Về vật chứng của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thấy lỗi của mình và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Cẩm Lệ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị cáo Lê Thị Ng đã điều khiển xe mô tô kiểm soát 43C1-247.36 chở theo sau chị Phạm Thị Nh chạy trên đường C hướng về cầu vượt Hòa Cầm. Khi đến ngã tư đường C và Đ do chuyển hướng rẽ trái nhưng bị cáo không chú ý quan sát nên va chạm vào đầu xe ô tô tải biển kiểm soát 43C-094.07 do Nguyễn Đình Ph điều khiển chạy cùng chiều làm bị cáo và bà Nh bị thương. Đến ngày 19/02/2017, bà Nh chết. Nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông là lỗi hoàn

toàn thuộc về bị cáo, bị cáo vi phạm vào khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ, gây hậu quả nghiêm trọng làm chết một người cho nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm vào những quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội do vậy cần phải xử phạt thích đáng, phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục thành người tốt.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, bị cáo đã hỗ trợ chi phí mai táng cho gia đình người bị hại là 2.000.000 đồng, gia đình bị cáo khó khăn nên áp dụng các tình tiết quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Về trách nhiệm dân sự:

Công ty TNHH P đã hỗ trợ chi phí mai táng cho bà Nh là 50.500.000 đồng (*Năm mươi triệu năm trăm nghìn đồng*), bị cáo hỗ trợ 2.000.000 đồng. Tại phiên tòa, anh Phạm Công K không yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

Đối với xe và giấy chứng nhận đăng ký xe; giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự xe mô tô biển kiểm soát 43C1-247.36 của Lê Thị Ng Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Ng là có cơ sở.

Đối với giấy phép lái xe hạng C số 480087487756 trả lại cho ông Nguyễn Đình Ph là có căn cứ.

Đối với 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 011532 của xe ô tô tải BKS: 43C-094.07; 01 giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số KA 4147862; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự trả lại cho ông Nguyễn Đình N đại diện hợp pháp cho công ty TNHH P chủ sở hữu xe tải BKS 43C-094.07 là có cơ sở.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lê Thị Ng phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 202; điểm p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

1. Xử phạt bị cáo Lê Thị Ng 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị bắt giam thi hành án.

2. *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tuyên:

Trả lại cho Lê Thị Ng 01 giấy phép lái xe cơ giới A1, số A942558 mang tên Lê Thị Ng do Giám đốc sở giao thông vận tải Quảng Nam Đà Nẵng cấp ngày 21/01/1996. (Hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/7/2017).

3. Án phí HSST bị cáo phải chịu là 200.000 đồng.

Báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp cho người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ

ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án.

Nơi nhận:

- TAND TP. Đà Nẵng;
- Công an Q. Cẩm Lệ;
- VKS ND Q. Cẩm Lệ;
- CCTHA DS Q. Cẩm Lệ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Thu Trang